

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2020/HS-PT**

Ngày: 22-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Du - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lưu Văn Đ; do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và bị hại Nguyễn Thị Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện LH.

Bị cáo kháng cáo: **Lưu Văn Đ**, sinh năm 1979, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn CT, xã LH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Ph (đã chết) và bà Trịnh Thị S; có vợ là Thiệu Thị L và 02 người con, sinh năm 2005 và 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn CT, xã LH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, tại khu vực giáp ranh vườn nhà Đ và bà Th thuộc thôn CT, xã LH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Ông Th1

cùng vợ là bà Th đi làm vườn, ông Th1 mang theo một thang sắt và một cưa tay trèo lên cây bơ nhà Đ để cắt cành bơ mọc sang phần đất nhà mình thì Đ phát hiện và hai bên xảy ra cãi nhau to tiếng. Đ tức giận cầm một cây cà phê dài khoảng 1,5m ném ông Th1 đang ở trên cây nhưng không trúng. Lúc này, bà Th chạy tới cầm một cây cà phê khô mục, dài khoảng 40cm ném trúng má ông Đ làm ông Đ bị xước da, chảy máu, rồi hai bên ném đá và cành cà phê khô qua lại nhưng không ai bị thương tích gì. Sau đó Đ nghe tiếng bà Th nói chuyện điện thoại thì cầm cục đá ném từ vườn cà phê nhà Đ cách hàng rào khoảng 08m về phía bà Th trúng vùng mắt bên trái của bà Th. Ông Th1 thấy vậy hô to “mày ném trúng vào mặt vợ tao rồi, thằng Đ kia mày đưa vợ tao đi cấp cứu ngay”. Sau đó Đ bỏ về còn ông Th1 đưa bà Th đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Hậu quả bà Th bị lún xương má trái, nứt xương nền sọ trước bên trái, nứt thành trước xoang hàm trái, gãy cánh lớn xoang bướm trái. Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 291/2019/TgT ngày 19/11/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám Đ của nạn nhân Nguyễn Thị Th là 15%, tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 cục đá không rõ hình dạng, có kích thước 18cm x 10cm x 9cm, màu nâu, dính đất.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình Đ đã bồi thường cho bà Th số tiền 20.000.000 đồng, bà Th không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện LH để xét xử bị cáo Lưu Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 21/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện LH đã xử;

1. Tuyên bố: bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 07/5/2020 bị cáo Lưu Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

* Ngày 18/5/2020 bị hại Nguyễn Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo khai nhận: Do bức xúc với việc ông Th1 chồng bà Th chặt cành bờ của nhà Đ do cành vươn sang phần đất nhà ông Th1 nên hai bên xô xát và có ném đá qua lại; bị cáo đã dùng đá ném bà Th, gây thương tích cho bà Th như bản án sơ thẩm xét xử là đúng hành vi bị cáo gây ra; bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Bị hại thừa nhận lời khai trên của bị cáo là đúng và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, do bức xúc với việc ông Th1 chồng bà Th chặt cành bờ của nhà Đ do cành vươn sang phần đất nhà ông Th1 nên bị cáo đã có hành vi dùng đá ném bà Th, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Th là 15%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại thì thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây tổn hại 15% sức khỏe của bị hại. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân

thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có phần lỗi và kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ; chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Th, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/7/2020).

Giao bị cáo Lưu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện LH (02);
- VKSND huyện LH(01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện LH (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện LH (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài

